

**Phụ lục 01**  
**TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ VÙNG THIÊN TẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Dan h mục dự án, phương án	Địa điểm bị thiên tai (nơi ở cũ)	Địa điểm xây dựng dự án TĐC (nơi ở mới)	Diện tích (ha)	Quy mô (lô)	Số hộ đã bố trí	Số hộ cần phải di dời	Trong đó:		Tổng vốn dự kiến (theo phương án số 02/PA-UBND ngày 25/02/2026)	Trong đó:				Tổng nhu cầu vốn cần đầu tư không kể hỗ trợ xây dựng nhà ở	Tổng số vốn phân bổ dự án	Trong đó:		Ghi chú		
								Năm 2026	Giai đoạn 2027-2030		Kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng	Kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà ở	Đền bù, bồi thường GPMB	Bao gồm:			Số vốn đã phân bổ đến nay (02 đợt tại Quyết định số: 3014+694)	Phân bổ vốn đợt này			
														Nơi ở cũ (vùng thiên tai)						Nơi ở mới (vị trí tái định cư)	4.1
A	B	C	D	E	G	F	I			I	2	3	4	4.1	4.2	5=1-3	6	7	8=6-7	9	
	<b>TỔNG SỐ 16 DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN</b>				<b>2.183</b>	<b>181</b>	<b>1.780</b>	<b>950</b>	<b>830</b>	<b>2.041.963</b>	<b>713.975</b>	<b>247.598</b>	<b>1.080.389</b>	<b>957.933</b>	<b>122.456</b>	<b>1.794.364</b>	<b>1.776.802</b>	<b>545.302</b>	<b>1.231.500</b>	-	
I	<b>I</b>	<b>Phía Đông tỉnh Gia Lai (09 dự án, phương án)</b>			<b>1.230</b>	<b>181</b>	<b>827</b>	<b>360</b>	<b>467</b>	<b>1.166.657</b>	<b>203.287</b>	<b>115.036</b>	<b>848.334</b>	<b>811.484</b>	<b>36.850</b>	<b>1.051.621</b>	<b>1.051.701</b>	<b>287.484</b>	<b>764.217</b>	-	
1	1	Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Cát Tiến	Thôn Trung Lương, thị trấn Cát Tiến	Thôn Trung Lương, xã Cát Tiến	8,80	118	53	61	30	31	138.485	-	8.485	130.000	130.000	130.000	<b>130.000</b>	20.000	110.000	Tập trung	
2	2	Dự án TĐC di dời khẩn cấp các hộ dân sống trong vùng sạt lở tại Núi Cẩm, thôn Chánh Thắng, xã Cát Tiến (giai đoạn 1)	Thôn Chánh Thắng, xã Cát Thành	Thôn Chánh Thắng, xã Cát Tiến	3,20	64		64	64	-	106.902	-	8.902	98.000	98.000	98.000	<b>98.000</b>	20.000	78.000	Tập trung	
3	3	Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Phù Mỹ Đông (xã Mỹ An trước sắp xếp) giai đoạn 2	Thôn Xuân Thanh và Xuân Thạnh Nam, xã Mỹ An	thôn Xuân Bình, xã Phù Mỹ Đông	8,25	250		147	57	90	21.648	1.200	20.448	-		1.200	<b>10.000</b>	10.000		Tập trung	
4	4	Dự án TĐC vùng thiên tai xã Phù Mỹ Đông (xã Mỹ Thắng trước sắp xếp)	Thôn 8, thôn 9 xã Mỹ Thắng	thôn 9, xã Phù Mỹ Đông	14,15	271		220	55	165	270.802	85.000	30.602	155.200	145.200	10.000	240.200	<b>240.200</b>	80.000	160.200	Tập trung
5	5	Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Phù Mỹ Bắc (xã Mỹ Đức trước sắp xếp)	Thôn Phú Hòa, xã Mỹ Đức	Thôn Tân Phú, xã Phù Mỹ Bắc	6,30	200	128	<b>73</b>	73	-	208.618	12.100	10.154	186.364	186.364	198.464	<b>189.744</b>	30.000	159.744	Tập trung	
6	6	Dự án TĐC vùng thiên tai thôn Trà Cong, xã An Hòa giai đoạn 2	Khu vực Núi Đá thuộc thôn Trà Cong, xã An Hòa	Thôn Trà Cong, xã An Hòa	7,27	154		130	-	130	203.733	80.131	<b>18.083</b>	105.519	92.820	12.699	185.650	<b>185.650</b>	65.000	120.650	Tập trung
7	7	Dự án TĐC di dời khẩn cấp các hộ dân sống trong vùng sạt lở tại Núi Gành, thôn Đức Phổ 1, xã Đê Gi (giai đoạn 2)	Khu vực Núi Gành, thôn Đức Phổ 1, xã Cát Minh	Xã Đê Gi	4,75	107		66	15	51	162.288	24.856	9.181	128.251	114.100	14.151	153.107	<b>153.107</b>	47.484	105.623	Tập trung
8	8	Phương án di dời các hộ thuộc khu vực phía Đông đường ven biển, thôn An Quang Đông, xã Đê Gi	Khu vực phía Đông đường ven biển, thôn An Quang Đông, xã Đê Gi	Khu TĐC An Quang, thôn An Quang Đông, xã Đê Gi	2,40	24		24	24	-	28.338	-	3.338	25.000	25.000	25.000	<b>25.000</b>	10.000	15.000	Xen ghép	
9	9	Phương án xen ghép dân vùng thiên tai phường Quy Nhơn Đông	Khu phố Hải Bắc	Dự án HTKT Khu dân cư Hải Bắc tại Khu TĐC xã Nhơn Hải (trước sắp xếp)		42		42	42	-	25.842	-	5.842	20.000	20.000	20.000	<b>20.000</b>	5.000	15.000	Xen ghép	
II	<b>II</b>	<b>Phía Tây tỉnh Gia Lai (07 dự án, phương án)</b>			<b>953</b>	<b>-</b>	<b>953</b>	<b>590</b>	<b>363</b>	<b>875.306</b>	<b>510.688</b>	<b>132.562</b>	<b>232.055</b>	<b>146.449</b>	<b>85.606</b>	<b>742.743</b>	<b>725.101</b>	<b>257.818</b>	<b>467.283</b>	-	
10	1	Dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Xã Ia Broái	Thôn Bôn Tơ Ké, xã Ia Tul	21,90	207		207	207	-	213.018	153.954	28.794	30.270	chưa kiểm đếm, 30.270	184.224	<b>184.225</b>	62.744	121.481	Tập trung	

STT	Dan h mục dự án, phương án	Địa điểm bị thiên tai (nơi ở cũ)	Địa điểm xây dựng dự án TĐC (nơi ở mới)	Diện tích (ha)	Quy mô (lô)	Số hộ đã bố trí	Số hộ cần phải di dời	Trong đó:		Tổng vốn dự kiến (theo phương án số 02/PA-UBND ngày 25/02/2026)	Trong đó:				Tổng nhu cầu vốn cần đầu tư không kể hỗ trợ xây dựng nhà ở	Tổng số vốn phân bổ dự án	Trong đó:		Ghi chú	
								Năm 2026	Giai đoạn 2027-2030		Kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng	Kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà ở	Đền bù, bồi thường GPMB	Bao gồm:			Số vốn đã phân bổ đến nay (02 đợt tại Quyết định số: 3014+694)	Phân bổ vốn đợt này		
														Nơi ở cũ (vùng thiên tai)						Nơi ở mới (vị trí tái định cư)
A	B	C	D	E	G	F	I			I	2	3	4	4.1	4.2	5=1-3	6	7	8=6-7	9
	<b>TỔNG SỐ 16 DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN</b>				<b>2.183</b>	<b>181</b>	<b>1.780</b>	<b>950</b>	<b>830</b>	<b>2.041.963</b>	<b>713.975</b>	<b>247.598</b>	<b>1.080.389</b>	<b>957.933</b>	<b>122.456</b>	<b>1.794.364</b>	<b>1.776.802</b>	<b>545.302</b>	<b>1.231.500</b>	-
11	2	Dự án bố trí, sắp xếp định canh, định cư tập trung cho vùng thiên tai xã Ia Hiao	Xã Ia Hiao	Thôn Diêm 9, xã Ia Hiao	15,65	180	180	100	80	121.394	81.986	25.038	14.370	chưa kiểm đếm,	14.370	96.356	<b>96.356</b>	35.756	60.600	Tập trung
12	3	Dự án TĐC vùng thiên tai tập trung thôn Sông Ba, xã Ia Rsai	Khu vực sạt lở tại thôn Sông Ba thuộc vùng sạt lở của xã Chư Rơ cũ	Thôn Sông Ba, xã Ia Rsai	10,13	91	90	7	83	170.199	51.690	12.519	105.990	94.390	11.600	157.680	<b>140.037</b>	50.131	89.906	Tập trung
13	4	Dự án bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai Buôn Nu, xã Uar	Xã Ia Rsum	Xã Uar	33,78	350	350	150	200	197.305	123.620	48.685	25.000	chưa kiểm đếm,	25.000	148.620	<b>148.620</b>	58.115	90.505	Tập trung
14	5	Phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Ia Ly	Tổ dân phố 1, xã Ia Ly	Khu quy hoạch dân cư Tổ dân phố 1, Tổ dân phố 2 xã Ia Ly		5	6	6	-	3.602	300	835	2.467	2.467		2.767	<b>2.767</b>	1.061	1.706	Xen ghép
15	6	Dự án bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai Làng Tbung, xã Đăk Song	Làng Tbung, xã Đăk Song	Xã Đăk Song	3,92	40	40	40	-	42.368	35.208	5.564	1.596	chưa kiểm đếm,	1.596	36.804	<b>36.803</b>	12.479	24.324	Tập trung
16	7	Dự án sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai tại buôn Blăk, xã Ia Dreh	Buôn Ia Klôn, buôn Gum Góp, buôn Bả Nga, buôn Nông Sui, buôn Blăk	Buôn Blăk, xã Ia Dreh	5,77	80	80	80	-	127.421	63.931	11.128	52.362	49.592	2.770	116.293	<b>116.292</b>	37.531	78.761	Tập trung